

Bản án số: **12/2022/HSST**

Ngày: 23/02/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kim Cương và bà Cao Thị Chuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2022/HSST ngày 14 tháng 01 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST- HS ngày 09/2/2022, đối với bị cáo:

Hoàng Duy K, sinh ngày 30 tháng 10 năm 198x, tại tỉnh Yên Bái; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Hoàng Văn N, sinh năm 1959, trú tại Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964. Hiện trú tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; Vợ: Lò Thị Lợi, sinh năm 1991 (đã ly hôn), chưa có con.

Tiền sự: Không;

Tiền án: 02 tiền án.

+ Tại Bản án số 16/2016/HSST ngày 03/3/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái tuyên phạt Hoàng Duy K 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. (Bị cáo chưa thi hành xong khoản tiền án phí hình sự và dân sự nên chưa được xóa án tích).

+ Tại Bản án số 13/2019/HSST ngày 28/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái tuyên phạt Hoàng Duy Khánh 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. (Bị cáo chưa thi hành xong khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm nên chưa được xóa án tích).

Nhân thân:

+ Năm 2005, bị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì tuyên phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án số 236/2005/HS-ST ngày 27/12/2005 (đã được xóa án tích).

+ Năm 2011, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái tuyên phạt 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án số 56/2011/HSST ngày 29/11/2011 (đã được xóa án tích).

+ Ngày 25/11/2021, bị Công an thành phố Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị bắt tạm giam ngày 09/11/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* Anh Trương Minh T. Sinh năm 198x. Địa chỉ: Tổ 0X, phường T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

* *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Cao Trịnh T. Sinh năm 198X. Địa chỉ: Tổ 0X, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Hoài S. Sinh năm 198X. Địa chỉ: Thôn G, xã M, huyện T, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

* *Người làm chứng:* Anh Hà Văn T. Sinh năm 198X. Địa chỉ: Thôn H, xã T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ00’ ngày 01/9/2021, Hà Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 21E1 - 058.XX đến gặp Hoàng Duy K và rủ K đi trộm cắp tài sản, K đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở K đi đến trục đường Âu Cơ, thuộc tổ 1X, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái thì phát hiện thấy một căn nhà người dân đang xây dựng. Lúc này, T bảo K đứng ngoài cảnh giới còn T đi vào trong căn nhà này tìm kiếm tài sản. Khi vào bên trong căn nhà, T phát hiện tại khu vực tầng 2, gần cửa sổ phía sau có để 03 khung giàn giáo; 02 thanh giằng giáo bằng kim loại sắt của anh Trương Minh T, dựa lên tường gạch, T tháo các khung giàn giáo và thanh giằng giáo trên thu lại một chỗ, rồi dùng một sợi dây buộc lại thả xuống khu vực tầng một, rồi bê số tài sản đã trộm cắp được ra chỗ Hoàng Duy K đứng đợi, T ngồi phía sau xe mô tô giữ còn K điều khiển xe mô tô đi theo chỉ dẫn của T đến cửa hàng thu mua phế liệu tại thôn S, xã G, thành phố Y, tỉnh Yên Bái bán cho anh Cao Trịnh T được số tiền là: 270.000đồng (hai trăm bảy mươi nghìn đồng).

Bán được tài sản, T và K tiếp tục rủ nhau quay lại căn nhà đang xây dựng nêu trên trộm cắp tài sản lần thứ hai. Sau khi đến nơi cả T và K đi bộ vào trong căn nhà này để tìm kiếm tài sản thì phát hiện tại khu vực sân tầng một có 01 (một) tấm tôn của anh T, nên T và K đã gấp tấm tôn này lại mang ra xe mô tô, T điều khiển xe chở K cùng tấm tôn tiếp tục đến bán cho T được số tiền là: 130.000đồng

(một trăm ba mươi nghìn đồng). Số tiền có được T đưa cho K 02 (hai) lần đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng hết.

Ngày 02/9/2021, Công an phường Đ, thành phố Y tiến hành triệu tập, làm việc đối với T và K. Tại Cơ quan điều tra, T và K đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của bản thân đã thực hiện vào ngày 01/9/2021.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 49/KL-HĐĐGTS, ngày 23/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Yên Bái đã Kết luận: “03 khung giàn giáo bằng kim loại sắt, kích thước mỗi khung là (1,5 x 1,25 m), mua mới vào năm 2018 có giá trị là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng); 02 thanh giằng giàn giáo bằng kim loại sắt, kích thước mỗi thanh dài 02m, đường kính mỗi thanh là 2cm, mua mới vào năm 2018 có giá trị là 60.000đ (sáu mươi nghìn đồng); 01 tấm tôn có kích thước (2,5 x 1,25m, có trọng lượng 23kg, mua mới vào năm 2018 có giá trị là 184.000đ (một trăm tám mươi bốn nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp vào ngày 01/9/2021 là 394.000đ (ba trăm chín mươi tư nghìn đồng).”

Bản cáo trạng số 07/CT-VKSTP ngày 13/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố bị cáo Hoàng Duy K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Duy K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt Hoàng Duy K từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại - anh Trương Minh T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Cao Trinh T, anh Nguyễn Hoài S đều không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường, nên không xét.

- Về vật chứng của vụ án: Đã được xử lý trong giai đoạn điều tra, nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản do bản thân thực hiện là vi phạm pháp luật, khai báo thành khẩn, không có ý kiến tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên

Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những tham gia tố tụng khác, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Duy K thành khẩn khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như bản kết luận định giá tài sản, bản kết luận điều tra, cáo trạng...nên có đủ cơ sở để kết luận:

Lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản, ngày 01/9/2021, tại khu vực tổ 1X, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, Hoàng Duy K và Hà Văn T đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Trương Minh T: 03 khung giàn giáo, 02 thanh giằng giáo và 01 tấm tôn. Tổng giá trị tài sản bị cáo K và T chiếm đoạt theo Kết luận định giá tài sản là 394.000đồng.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản có trị giá dưới 2.000.000đồng do Hoàng Duy K thực hiện tuy dưới mức tối thiểu về định lượng quy định tại khoản 1 Điều 173BLHS, nhưng do bị cáo có hai tiền án về tội Chiếm đoạt tài sản chưa được xóa, nên hành vi này đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy:

Hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo có nhân thân xấu, từng bốn lần bị các Tòa án xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” vào các năm 2005, 2011, 2016, 2019 trong đó có hai bản án gần đây nhất (2016, 2019) chưa được xóa án tích, sau khi chấp hành xong hình phạt không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải có một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, HĐXX có xem xét đến việc bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, nên cho hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm, tài sản, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại - Anh Trương Minh T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 03 khung giàn giáo; 02 thanh giàn giáo, 01 tấm tôn và không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh Nguyễn Hoài S đã nhận lại tài sản là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Waversx, biển kiểm soát 21E1-058.XX. Anh Cao Trịnh T là người đã mua tài sản do K và T trộm cắp với số tiền 400.000đồng, nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên là giao dịch ngay tình, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái không xử lý anh T về hành vi “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là phù hợp. Cả anh S, anh T đều không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[7] Trong vụ án này, đối tượng Hà Văn T đồng phạm cùng Hoàng Duy K thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Trương Minh T. T đã hai lần bị kết án vào các năm 2012, 2014 về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng đã được xóa án tích, giá trị tài sản do T chiếm đoạt dưới 2.000.000đồng nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Công an thành phố Yên Bái đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T về hành vi trộm cắp tài sản là phù hợp.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đã được xử lý trong giai đoạn điều tra, nên không đặt ra giải quyết.

[9] Về nguồn gốc số ma túy Hà Văn T và Hoàng Duy K có để sử dụng, K khai mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở khu vực km 1X, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái không có cơ sở để điều tra, xác minh, làm rõ để xử lý trong vụ án này.

[10] Bị cáo phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

[11] Bị cáo, người bị hại; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Duy K phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Hoàng Duy K **01** (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/11/2021 (ngày tạm giam bị cáo).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Hoàng Duy K phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKS tỉnh Yên Bái;
- VKSNDTPYB;
- CATPYB;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo (1);
- Người bị hại (1);
- Người liên quan (2);
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- THADS thành phố;
- Hồ sơ NVCATP YB;
- THA phạt tù (2);
- Lưu HS, TA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thủy

